

Quận 6, ngày 17 tháng 9 năm 2024



CÔNG KHAI
CÁC KHOẢN THU NĂM HỌC 2024-2025

Căn cứ Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Nghị quyết qui định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2024-2025;

Căn cứ Công văn số 5307/SGDĐT-KHTC ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2024-2025 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 5109/UBND-GDĐT ngày 9 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Quận 6 về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2024-2025 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Quận 6;

Căn cứ Công văn số 836/BHXXH ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Bảo hiểm xã hội Quận 6 về việc hướng dẫn thực hiện Bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên năm học 2024-2025.

Trường Tiểu học Võ Văn Tàn công khai các khoản thu năm học 2024-2025 như sau:

1. Học sinh tiểu học không thu học phí.

2. Các khoản thu, mức thu các dịch vụ thu đủ bù chi phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục:

Thời gian thu	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
Đầu năm	1. Học phẩm	45.000 đồng/năm	Lớp 1, 5
		25.000 đồng/năm	Lớp 2, 3, 4
	2. Khám sức khỏe, nha học đường	50.000 đồng/năm	
	3. Bảo hiểm y tế năm 2025 (thu vào tháng 11/2025)	884.520 đồng/năm	

Thời gian thu	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
Hàng tháng	1. Tổ chức thực hiện Đề án trường thực hiện chương trình chất lượng cao “Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế”	1.500.000 đồng/tháng	
		1.240.000 đồng/tháng	Lớp 1/2, 2/1, 3/1, 4/1, 5/1
	2. Tổ chức lớp học theo Đề án “Dạy và học các môn Toán, khoa học, Tiếng Anh tích hợp Chương trình Anh và Việt Nam”	3.600.000 đồng/tháng	Lớp 1/2, 2/1, 3/1, 4/1, 5/1
	3. Tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	340.000 đồng/tháng	
	4. Thiết bị vật dụng phục vụ học sinh bán trú (gối, bàn chải đánh răng, khăn lau mặt, ly, tô, muống, khay ăn, chiếu, các dụng cụ bếp ăn, dụng cụ bán trú tại lớp)	150.000 đồng/năm	
	5. Suất ăn trưa, xế bán trú	38.000 đồng/ngày	
	6. Nước uống (Lavie)	20.000 đồng/tháng	
	7. Dịch vụ tiện ích ứng dụng CNTT và chuyển đổi (Sổ liên lạc điện tử, tài khoản K12 online, thẻ từ điểm danh)	44.000 đồng/tháng	Lớp 1
		31.000 đồng/tháng	Lớp 2, 3, 4, 5